***Tiết 33,34:***

**KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Năng lực:***

- Kiến thức Đọc hiểu văn bản, thực hành tiếng Việt, viết bài văn trong 8 tuần đầu.

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, phân tích, so sánh và trình bày vấn đề.

***3. Phẩm chất:***

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Năng lực tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, tự quản bản thân.

**\* Giáo dục học sinh khuyết tật:** Xây dựng đề kiểm tra ở mức nhận biết và thông hiểu

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị: KHBD

- Học liệu: Đề kiểm tra

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\*Ma trận đề (thống nhất trong nhóm CM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| 1 | **Đọc -hiểu** | - Thơ Đường luật  - Thơ song thất lục bát  - Truyện thơ Nôm  - Điển tích, điển cố  - Chữ Nôm, chữ quốc ngữ  - Biện pháp tu từ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| 2 | **Viết** | Viết bài văn phân tích một bài thơ hoặc đoạn trích tác phẩm văn học | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**II/ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025**

| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phần I.** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật  - Thơ song thất lục bát  - Truyện thơ Nôm  - Điển tích, điển cố  - Chữ Nôm, chữ quốc ngữ  - Biện pháp tu từ | **Nhận biết**:  - Nhận diện được đặc điểm từng thể loại  - Nhận biết cốt truyện, bối cảnh, đặc điểm về cách xây dựng nhân vật, đặc điểm về ngôn ngữ kể chuyện trong truyện thơ Nôm; các yếu tố: *luận đề, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng* trong văn bản nghị luận văn học.  - Nhận biết được các điển tích, điển cố; các biện pháp tu từ  **Thông hiểu**:  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, các nét đặc sắc nghệ thuật của văn bản.  - Hiểu được nội dung văn bản đề cập.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh của tác giả trong văn bản.  - Biết rút ra thông điệp sau khi đọc văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **Phần II** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một bài thơ hoặc đoạn trích tác phẩm văn học | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận văn học  - Xác định được bố cục bài văn, vấn đề cần nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ ràng các khía cạnh của vấn đề cần nghị luận.  - Hiểu được tác dụng của các luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng trong bài văn nghị luận.  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân để viết được bài văn nghị luận về bài thơ/ đoạn trích trong tác phẩm hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề.  - Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của bản thân với vấn đề cần bàn luận.  - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | ***15*** | ***25*** | ***20*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

+ Đề thi + Hướng dẫn chấm: Theo kế hoạch của BGH

\*Hướng dẫn HS học bài ở nhà và chuẩn bị bài sau:

(GV dặn dò học sinh sau giờ kiểm tra)